

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 10 /2024/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 18 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ban Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ tỉnh Quảng Trị**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính
phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực
thuộc trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04
tháng 4 năm 2014 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BNV ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Bộ
Nội vụ về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc
UBND cấp tỉnh và Phòng Nội vụ thuộc UBND cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 368/TTr-SNV ngày 30
tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ban Tôn giáo là tổ chức hành chính, thuộc Sở Nội vụ, giúp Giám đốc
Sở Nội vụ thực hiện chức năng tham mưu UBND tỉnh quản lý nhà nước về tín
ngưỡng, tôn giáo.

2. Ban Tôn giáo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức,
biên chế và hoạt động của Sở Nội vụ; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn,
kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Tôn giáo Chính phủ.

3. Ban Tôn giáo có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, kinh
phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

Trụ sở làm việc của Ban Tôn giáo đặt tại thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nội vụ thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, kế
hoạch, đề án, các chương trình về lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về hoạt động
tín ngưỡng và các cơ sở tín ngưỡng không phải là di tích lịch sử, văn hóa, danh
lam thắng cảnh đã được xếp hạng hoặc đã được đưa vào danh mục kiểm kê di
tích của địa phương;

c) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh làm đầu mối liên hệ với các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc và cơ sở tín ngưỡng thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn tỉnh;

d) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, đề án, dự án và chương trình về tín ngưỡng, tôn giáo sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

đ) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo đối với cán bộ, công chức, viên chức và tín đồ, chức sắc, chức việc, nhà tu hành của các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng trong phạm vi quản lý;

e) Giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết những vấn đề cụ thể về tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã trong việc tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề phát sinh trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền quản lý;

g) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã giải quyết những vấn đề cụ thể về tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

h) Tập huấn về chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ công tác tín ngưỡng, tôn giáo đối với đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

i) Thực hiện công tác kiểm tra về lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

k) Thực hiện giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

l) Thực hiện công tác thông tin báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình tín ngưỡng, tôn giáo và công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh với UBND tỉnh, Ban chỉ đạo Công tác tôn giáo tỉnh và Ban Tôn giáo Chính phủ.

2. Thực hiện công việc quản trị nội bộ, công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; công tác ISO, hành chính tổng hợp, kiểm soát thủ tục hành chính, văn thư – lưu trữ của Ban theo quy định của pháp luật.

3. Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính, tài sản được giao; thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo Ban Tôn giáo gồm Trưởng ban và một (01) Phó Trưởng ban.

a) Trưởng ban là người đứng đầu Ban Tôn giáo, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nội vụ, trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và toàn bộ hoạt động của Ban.

b) Phó Trưởng ban là người giúp Trưởng ban phụ trách, theo dõi, chỉ đạo một số lĩnh vực công tác, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng ban vắng mặt, Phó Trưởng ban được Trưởng ban ủy nhiệm thay Trưởng ban điều hành các hoạt động của Ban.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách đối với Trưởng ban, Phó Trưởng ban thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

2. Các phòng thuộc Ban Tôn giáo:

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp

b) Phòng Nghiệp vụ

Việc sắp xếp, tổ chức các phòng thuộc Ban Tôn giáo được thực hiện theo các tiêu chí quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 6 năm 2024.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Trưởng Ban Tôn giáo và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Ban Tôn giáo Chính phủ;
- Vụ Pháp chế Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra VB QPPL Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ; Ban Tôn giáo;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (công báo);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, NC. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng